ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 418 /BC-UBND	*A Dơi, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và cấp nước sạch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2026 và nhu cầu, giải pháp thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã A Dơi

Thực hiện Công văn số 1736/SDTTG-KHTH ngày 19/11/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Trị về việc báo cáo về đất ở, đất sản xuất và cấp nước sạch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, UBND xã A Dơi báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025. UBND xã A Dơi được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích, quy mô dân số của 03 xã gồm: Xã Xy, xã A Dơi, xã Ba Tầng. Về vị trí địa lý: phía Bắc giáp xã Tân Lập và xã Khe Sanh; phía Tây giáp xã Lìa; phía Đông giáp xã Đakrông; phía Nam giáp các bản Rạ, Xê, A Dông, Tân Du (huyện Sa Muồi, tỉnh Salavan, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào).

Sau sáp nhập, xã A Dơi có diện tích tự nhiên 112,994 km2, quy mô dân số 11.300 người, có 6 thôn với 3 dân tộc anh em chủ yếu là Kinh, Pa Cô và Vân Kiều (trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 86%). Dân cư phân bố chủ yếu dọc tuyến ĐT.586, các tuyến liên thôn và khu vực vành đai biên giới; trên địa bàn có Đồn Biên phòng Ba Tầng.

A Dơi là xã thuộc khu vực khó khăn của tỉnh Quảng Trị, điều kiện kinh tế của người dân chủ yếu thuần nông. Có đường biên giới giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (34,603 km).

Toàn xã có 804 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 35,64%; 717 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 31,78%. UBND xã đang triển khai thực hiện điều tra hộ nghèo nên tỷ lệ hộ nghèo chưa giảm so với đầu năm 2026 (KH giảm trên 7%).. Nhu cầu về đất ở, đất sản xuất và tiếp cận nước sạch còn lớn, trong khi quỹ đất của xã không có và nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2026

1. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất

Trong giai đoạn 2021 - 2026, UBND các xã trước khi sáp nhập và UBND xã A Dơi đã quan tâm triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng thuộc diện thụ hưởng. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách được thực hiện thông qua các cuộc họp thôn, sinh hoạt cộng đồng; đồng thời phối hợp rà soát đối tượng, xác minh nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất, hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Việc triển khai được lồng ghép với công tác giảm nghèo và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Kết quả cụ thể như sau:

Về đất ở: Kết quả thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị đã cấp được 36 hộ.

Về đất sản xuất: Kết quả thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị và Quyết định số 4069/QĐ-UBND của huyện Hướng Hóa đã cấp được 321 hộ.

Nhìn chung, các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đã góp phần giải quyết một phần khó khăn về điều kiện sinh hoạt, tư liệu sản xuất, tạo điều kiện để các hộ dân ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế và từng bước vươn lên thoát nghèo. Tuy nhiên, do điều kiện quỹ đất thực tế của địa phương còn hạn chế nên nhu cầu của người dân vẫn chưa được giải quyết đầy đủ

2. Kết quả thực hiện chính sách cấp nước sinh hoạt

Hiện nay, trên địa bàn xã có 04 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung. Tuy nhiên, phần lớn các công trình đã được đầu tư từ lâu, qua thời gian sử dụng chưa được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên nên đã xuống cấp, hư hỏng, ảnh hưởng đến khả năng cung cấp nước sinh hoạt cho người dân.

Trong đó, có 02 công trình đã xuống cấp, hư hỏng; các công trình cấp nước tại khu vực thôn Ba Lòng, Ba Tầng, Loa (thuộc địa bàn xã Ba Tầng cũ) và công trình nước tự chảy tại thôn Xa Doan (thuộc địa bàn xã A Dơi cũ) hiện không còn khả năng hoạt động, sử dụng.

Thực trạng trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp cận nguồn nước sinh hoạt của một bộ phận người dân, nhất là các hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại những khu vực xa trung tâm, địa hình cao, điều kiện đi lại khó khăn. Nhiều hộ phải tự tìm kiếm nguồn nước phục vụ sinh hoạt, tiềm ẩn nguy cơ không bảo đảm vệ sinh, đặc biệt vào mùa khô.

3. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và cấp nước sinh hoạt trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Đối với đất ở, đất sản xuất: Quỹ đất của địa phương không còn, hiện không có quỹ đất sạch do UBND xã quản lý để bố trí giao đất cho các hộ có nhu cầu. Một số hồ sơ địa chính qua các thời kỳ chưa đầy đủ, việc đo đạc, chỉnh lý biến động đất đai chưa được thực hiện đồng bộ.

Đối với nước sinh hoạt: Một số công trình cấp nước tập trung đã xuống cấp, hư hỏng hoặc ngừng hoạt động, chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân.

4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Địa hình miền núi bị chia cắt, dân cư sinh sống phân tán, nhiều khu vực xa trung tâm, gây khó khăn và làm tăng chi phí trong công tác khảo sát, đo đạc, tạo quỹ đất cũng như đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt. Quá trình quản lý đất đai qua nhiều thời kỳ có những thay đổi về địa giới hành chính, hồ sơ và phương thức quản lý nên việc rà soát, đối chiếu, hoàn thiện dữ liệu gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, nguồn lực ngân sách địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng thiết yếu.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác cập nhật, tổng hợp, đối chiếu số liệu và bàn giao hồ sơ giữa các đơn vị hành chính trước và sau sắp xếp chưa thực sự đồng bộ. Hồ sơ theo dõi kết quả hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và công tác quản lý, vận hành các công trình cấp nước sinh hoạt ở một số địa bàn chưa đầy đủ. Đội ngũ cán bộ chuyên môn còn mỏng, khối lượng công việc phát sinh sau sắp xếp đơn vị hành chính lớn, ảnh hưởng đến tiến độ rà soát, thống kê, hoàn thiện hồ sơ và tham mưu triển khai chính sách.

III. NHU CẦU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Nhu cầu hỗ trợ đất ở, đất sản xuất

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, UBND xã đã chỉ đạo rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ đất ở, đất sản xuất tại các thôn, làm cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chính sách và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Qua rà soát bước đầu, nhu cầu cụ thể như sau:

Đối với đất ở: Có 129 trường hợp thiếu đất ở, trong đó có 80 hộ nghèo và 49 hộ cận nghèo.

Đối với đất sản xuất: Có 189 trường hợp thiếu đất sản xuất, trong đó có 96 hộ nghèo và 93 hộ cận nghèo.

Đây là những trường hợp có nhu cầu thực tế, cần được quan tâm xem xét, hỗ trợ nhằm bảo đảm điều kiện sinh sống, ổn định sản xuất, tạo sinh kế lâu dài và góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững tại địa phương.

Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất hiện nay là địa phương không còn quỹ đất sạch do UBND xã quản lý để thực hiện việc giao đất ở, đất sản xuất cho các hộ đủ điều kiện. Vì vậy, để giải quyết nhu cầu trên, cần có sự quan tâm, hỗ trợ của UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan trong việc rà soát, bố trí quỹ đất, hướng dẫn xử lý các vướng mắc về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và thủ tục giao đất theo quy định.

2. Nhu cầu và giải pháp về nước sạch sinh hoạt

Trong giai đoạn 2026 - 2030, xã A Dơi có nhu cầu cấp thiết được đầu tư nâng cấp, sửa chữa, khôi phục các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đã xuống cấp, hư hỏng, đồng thời nghiên cứu phương án đầu tư bổ sung các công trình cấp nước phù hợp với điều kiện địa hình và phân bố dân cư trên địa bàn.

3. Nhu cầu kinh phí và cơ chế thực hiện

Theo khái toán hồ sơ phương án, kinh phí phục vụ công tác đo đạc, hoàn thiện thủ tục liên quan đến đất ở và đất sản xuất trong giai đoạn 2027 - 2030 dự kiến như sau:

Đối với đất ở: 701.778.000 đồng.

Đối với đất sản xuất: 902.286.000 đồng.

Đây là số kinh phí khái toán theo nhu cầu dự kiến, chưa phải dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chưa bao gồm kinh phí tạo quỹ đất, bồi thường, hỗ trợ, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các nghĩa vụ tài chính phát sinh và kinh phí đầu tư, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt. Các nội dung, định mức, đơn giá và đối tượng thụ hưởng cần tiếp tục được rà soát, kiểm tra, thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Để bảo đảm nguồn lực thực hiện, UBND xã đề xuất:

+ Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn vốn theo thứ tự ưu tiên, căn cứ số lượng đối tượng đủ điều kiện, khối lượng công việc thực tế và phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác theo đúng quy định, bảo đảm sử dụng hiệu quả, không chồng chéo, trùng lặp chính sách hỗ trợ.

+ Đối với kinh phí thực hiện chính sách đất ở, đất sản xuất, ưu tiên nguồn lực cho công tác đo đạc, hoàn thiện hồ sơ địa chính, thủ tục pháp lý và các điều kiện cần thiết để giải quyết nhu cầu cho các hộ đủ điều kiện thụ hưởng.

+ Đối với lĩnh vực nước sạch, đề nghị quan tâm bố trí kinh phí khảo sát, lập phương án kỹ thuật, sửa chữa, nâng cấp và đầu tư các công trình cấp nước thiết yếu; đồng thời bố trí kinh phí quản lý, vận hành, kiểm tra chất lượng nước và bảo trì công trình sau đầu tư.

4. Khó khăn, vướng mắc và những vấn đề cần tập trung giải quyết

Khó khăn, vướng mắc lớn nhất trong quá trình triển khai chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất trên địa bàn xã A Dơi hiện nay là không có quỹ đất sạch do UBND xã quản lý để bố trí giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng. Mặc dù nhu cầu của người dân rất lớn, song nếu không có phương án tạo quỹ đất hoặc cơ chế hỗ trợ phù hợp thì việc triển khai chính sách sẽ gặp nhiều khó khăn, không bảo đảm tiến độ và mục tiêu đề ra.

Bên cạnh đó, hệ thống công trình cấp nước sinh hoạt đã xuống cấp, một số công trình không còn khả năng hoạt động, trong khi nguồn lực đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới còn hạn chế. Địa hình phức tạp, dân cư phân tán cũng là yếu tố làm tăng chi phí đầu tư, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nước sạch của người dân.

Do vậy, để thực hiện hiệu quả các chính sách trong giai đoạn 2026 - 2030, địa phương rất cần sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về cơ chế, quỹ đất và bố trí nguồn lực từ UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan.

5. Giải pháp tổ chức thực hiện trong thời gian tới

Để từng bước giải quyết những khó khăn, vướng mắc nêu trên, UBND xã tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

+ Tiếp tục rà soát, cập nhật chính xác nhu cầu hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt của từng hộ gia đình; phân loại cụ thể theo đối tượng, mức độ khó khăn và điều kiện thụ hưởng, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

+ Phối hợp với các sở, ngành chuyên môn rà soát hiện trạng sử dụng đất, quỹ đất công, quỹ đất có khả năng bố trí; đề xuất phương án tạo quỹ đất và tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục đất đai.

+ Chủ động xây dựng danh mục các công trình cấp nước cần sửa chữa, nâng cấp, đầu tư mới theo thứ tự ưu tiên; xác định rõ phạm vi phục vụ, số hộ hưởng lợi và hiệu quả đầu tư của từng công trình.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng đất đúng mục đích, bảo vệ nguồn nước, tham gia quản lý, vận hành và duy tu các công trình cấp nước tại cộng đồng.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để bảo đảm thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và cấp nước sạch cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã trong giai đoạn 2026 - 2030, UBND xã A Dơi kính đề nghị các cấp, các ngành quan tâm một số nội dung sau:

1. Đối với Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh

Quan tâm hướng dẫn, thống nhất biểu mẫu, phương pháp rà soát, phân loại đối tượng, thời điểm chốt số liệu và chế độ theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Trên cơ sở nhu cầu thực tế của địa phương, đề nghị Sở tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh quan tâm ưu tiên bố trí nguồn lực, có kế hoạch hỗ trợ cụ thể trong năm 2027 và giai đoạn 2026 - 2030, nhất là đối với những địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao và nhu cầu thiếu đất ở, đất sản xuất lớn như xã A Dơi.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh

Quan tâm phối hợp, hướng dẫn địa phương rà soát quỹ đất, xác định khả năng bố trí đất ở, đất sản xuất; hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý đất đai, đo đạc, lập hồ sơ địa chính, đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đủ điều kiện thụ hưởng chính sách.

Đồng thời, hỗ trợ địa phương kiểm tra, đánh giá hiện trạng kỹ thuật, chất lượng nguồn nước; hướng dẫn lập phương án sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt đã xuống cấp, hư hỏng; hoàn thiện hồ sơ quản lý tài sản, xác định đơn vị quản lý, vận hành và cơ chế duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư.

3. Đối với UBND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh

Quan tâm xem xét, cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt trên địa bàn xã trên cơ sở nhu cầu thực tế, hồ sơ được rà soát, thẩm định và khả năng cân đối ngân sách.

Ưu tiên bố trí nguồn lực cho công tác đo đạc, hoàn thiện thủ tục đất đai đối với các hộ đủ điều kiện thụ hưởng; đồng thời quan tâm hỗ trợ kinh phí sửa chữa, khôi phục các công trình cấp nước sinh hoạt đã hư hỏng, nhất là những công trình có khả năng khai thác, phục vụ trực tiếp và thiết thực cho đời sống của nhiều hộ dân.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và cấp nước sạch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2026; nhu cầu và giải pháp thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã A Dơi. UBND xã A Dơi kính báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Trị được biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Văn Ngoai

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI

BIỂU TỔNG HỢP RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ NHU CẦU ĐẤT Ở, ĐẤT SẢN XUẤT VÀ NƯỚC SINH HOẠT

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2026 của UBND xã A Dơi)

STT	Địa phương	ĐẤT Ở						ĐẤT SẢN XUẤT									NƯỚC SINH HOẠT																							
		Kết quả giai đoạn 2021–2026			Đề xuất, nhu cầu giai đoạn 2026 - 2030			Kết quả giai đoạn 2021 - 2026			Nhu cầu hỗ trợ giai đoạn 2026–2030						Kết quả giai đoạn 2021–2026														Đề xuất, nhu cầu và dự kiến kết quả giai đoạn 2026–2030											
											Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất			Học nghề, chuyển đổi nghề		Nhu cầu vay vốn		Nước sinh hoạt phân tán		Nước sinh hoạt tập trung					Hộ DTTS sử dụng nước hợp vệ sinh / Tổng số hộ DTTS		Hộ DTTS sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn / Tổng số hộ DTTS		Nước sinh hoạt phân tán		Nước sinh hoạt tập trung						Hộ DTTS sử dụng nước hợp vệ sinh		Hộ DTTS sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn	
																			Công trình sửa chữa			Công trình xây mới										Công trình sửa chữa			Công trình xây mới						
		Số hộ được hỗ trợ (hộ)	Diện tích (m²)	Kinh phí (triệu đồng)	Số hộ (hộ)	Diện tích (m²)	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Số hộ được giải quyết, hỗ trợ (hộ)	Diện tích (m²)	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Số hộ (hộ)	Diện tích (m²)	Kinh phí (triệu đồng)	Số hộ (hộ)	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Số hộ (hộ)	Vốn vay (triệu đồng)	Số hộ (hộ)	Kinh phí (triệu đồng)	Số công trình	Số hộ thụ hưởng (hộ)	Kinh phí (triệu đồng)	Số công trình	Số hộ thụ hưởng (hộ)	Kinh phí (triệu đồng)	Hộ	Tỷ lệ (%)	Hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ (hộ)	Kinh phí (triệu đồng)	Số công trình	Số hộ thụ hưởng (hộ)	Kinh phí (triệu đồng)	Số công trình	Số hộ thụ hưởng (hộ)	Kinh phí (triệu đồng)	Hộ	Tỷ lệ (%)	Hộ	Tỷ lệ (%)
1	Xã A Dơi	36			129		701.778.000	321	0	0	189		902.286.000	400	4000.000.000			0	0								46	CXĐ	CXĐ			4	325						75	CXĐ	CXĐ

Ghi chú: CXĐ: chưa xác định từ hồ sơ hiện có.